

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 15/7/2020

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Ông Nguyễn Đình Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-DS ngày 24/6/2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê H, sinh năm 1971

Địa chỉ: xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1970

Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê H trình bày:*

Ông và bà Đỗ Thị C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Đầu năm 2016, ông H và bà C phát sinh mâu thuẫn, bà C bỏ nhà đi vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, thời gian đầu bà C có về quê thăm chồng và con nhưng kể từ ngày 04/5/2017 đến nay bà C không liên lạc với ông H, bản thân ông H và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không liên lạc được và không biết bà C hiện nay ở đâu, C sống hay đã chết. Ngày 29/6/2019 ông Lê H đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố bà Đỗ Thị C mất tích. Tại quyết định số 01/2020/QĐDS-ST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố bà Đỗ Thị C mất tích. Nay tình cảm vợ chồng không C, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông H và bà C có hai con chung là Lê Văn P sinh ngày 18/12/1992 và Lê Thị D sinh ngày 04/12/1994, hiện nay P và D đã trên 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H trình bày ông và bà C không có.

Đối với bà Đỗ Thị C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định để thông báo cho bà C biết tham gia tố tụng. Ngày 08/5/2020 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Tuy nhiên, bà C đều vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà C. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật để xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quyết định số 01/2020/QĐDS-ST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố bà Đỗ Thị C mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê H và bà Đỗ Thị C chung sống như vợ chồng từ năm 1991 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trường hợp chung sống như vợ chồng của ông H, bà C không được pháp luật công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Lê H và bà Đỗ Thị C.

[3] Về con chung: Ông Lê H trình bày ông và bà Đỗ Thị C có hai người con chung là Lê Văn P sinh ngày 18/12/1992 và Lê Thị Dsinh ngày 04/12/1994, hiện nay P và Dđã trên 18 tuổi có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê H trình bày ông và bà C không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê H: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê H và bà Đỗ Thị C.

2. Ông Lê H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0003315 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

